

Bản án số: 23/2018/HSST

Ngày: 27/06 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Anh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đắc Hoan và Bà Nguyễn Phúc Như Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng, Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 06 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/HSST-QĐ ngày 18 tháng 05 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn P; Tên gọi khác: C; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 02 năm 1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 15A, KV6, phường XP, thành phố H; nghề nghiệp: Thợ gò hàn; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Lê Thị H; tiền án: không, tiền sự: không.

Quá trình nhân thân: Ngày 15/10/2012 có hành vi Trộm cắp tài sản bị Công an phường Xuân Phú, thành phố Huế xử phạt hành chính cảnh cáo. Ngày 23/06/2013 phạm tội : “ Trộm cắp tài sản” là xe mô tô có giá trị 10.000.000 đồng bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 04 tháng tù (Bản án số 265/HSST ngày 08/10/2013 của Tòa án nhân dân thành phố H). Đi thi hành án tại trại giam Bình Điền, đến ngày 06/04/2014 ra tù trở về địa phương sinh sống cho đến ngày gây án. Hiện nay vẫn chưa thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm của bản án số 265/HSST ngày 08/10/2013).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2017 cho đến nay, tại trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn P: Bà Đỗ Thị Thanh Huyền, trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Võ Thị K; sinh năm 1985 và anh Lê Minh T, sinh năm 1994; Trú tại: 130/5 NLT, phường XP, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

2. Anh Lê Văn V, sinh năm 1987 và Chị Trương Thị TR, sinh năm 1989, cùng trú tại: Thôn PK, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984, trú tại: 1/52 TG, phường TL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Anh Nguyễn TH, sinh năm 1989, trú tại: 41 LDC, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Người làm chứng

- Anh Ngô Văn B; sinh năm 1996, trú tại: Thôn TL, xã QP, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Lê Văn Q, sinh năm 1995, Nơi ĐKKHKT: thôn PK, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế (Tạm trú: 54 ĐH T, phường PV, thành phố H). Vắng mặt.

- Anh Nguyễn TH, sinh năm 1989, trú tại: 41 LDC, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Bà Lê Thị H (Gái); sinh năm 1971; Trú tại: 130/5 NLT, phường XP, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt

- Ông Lê Văn N; sinh năm 1968; Trú tại: 130/5 NLT, phường XP, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Chị Lê Thị H; sinh năm 1990; trú tại: Thôn PK, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền chơi game và sử dụng vào mục đích cá nhân, nên Lê Văn P đã đi trộm cắp tài sản tại các địa bàn thành phố H và huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15h00 ngày 20/11/2017, sau khi chơi game xong, Lê Văn P đi bộ từ quán X Game ở đường NCT, phường PH, thành phố H để về nhà mình tại tổ 15A, phường XP, thành phố H. Khi đi ngang qua nhà chị Võ Thị K, P vào chơi, xem ti vi với anh Lê Minh T (chồng chị K, là bà con với P). Khoảng 2 phút sau, anh T lái xe mô tô đi đón con, chị K thì làm việc ở dưới nhà bếp nên P ngồi một mình xem ti vi trong phòng khách. Lúc này, P nhìn thấy chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu vàng của chị K để trên tủ, cạnh chiếc ti vi liền nảy sinh ý định chiếm đoạt. P lén lút, bí mật đi đến lấy chiếc điện thoại giấu vào trong túi quần rồi tẩu thoát ra cửa sau nhà chị K, đi bộ đến tòa nhà chung cư Vicoland. Tại đây, P đón xe tắc xi biển số 75A 09333 của hãng Thành

Công, do anh Ngô Văn B điều khiển, chở P lên đường Ngô Quyền, Huế. P xuống xe trả 50.000 đồng tiền tắc xi cho anh B rồi đi bộ tìm nơi tiêu thụ điện thoại. Khi đến quầy sửa chữa, mua bán điện thoại và cầm đồ của anh Nguyễn Văn Q tại số 04, đường TP, thành phố H. P vào gặp anh Q đặt vấn đề bán chiếc điện thoại. Anh Q kiểm tra và hỏi nguồn gốc chiếc điện thoại thì P nói là của mình và muốn bán xác điện thoại với giá 800.000 đồng. Tin tưởng P nói thật anh Q đồng ý mua với giá 800.000 đồng. P nhận đủ tiền xong bỏ đi rồi sử dụng tiêu xài cá nhân và chơi game hết nên cơ quan điều tra không thu giữ được số tiền này.

Ngày trong ngày 20/11/2017, chị Võ Thị K làm đơn trình báo Công an phường XP, thành phố H. Ngày 09/01/2018, cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế thu giữ của chị K 01 phiếu bảo hành điện thoại hiệu Iphone 6 Plus.

Hồi 10 h00 ngày 23/11/2017, Công an phường XP thu giữ của anh Nguyễn Văn Q 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, 16G, số IMEI 359242066501110.

Ngày 05/12/2017, cơ quan điều tra Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 18. Tại bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 06/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố H xác định: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, 16 GB, màu vàng, số IMEI 359242066501110 có giá trị 5.000.000 đồng.

Ngày 11/12/2017, cơ quan điều tra Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng số 28 trả lại chiếc điện thoại di động cho người bị hại. Ngày 27/12/2017, chị Võ Thị K đã nhận lại chiếc điện thoại di động. Ngày 19/01/2018, chị K viết đơn không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Văn P.

Ngày 12/01/2018, anh Nguyễn Văn Q yêu cầu Lê Văn P phải bồi thường cho mình số tiền 800.000 đồng, đến nay P chưa bồi thường.

Hồi 14h00 ngày 15/12/2017, cơ quan điều tra Công an thành phố H tiến hành thực nghiệm điều tra vụ án, cho Lê Văn P diễn tả lại hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động tại nhà chị Võ Thị K. Kết quả thấy phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Quá trình thực nghiệm có lập biên bản và chụp ảnh kèm theo.

Như vậy, vụ này Lê Văn P đã chiếm đoạt tài sản của chị Võ Thị K có giá trị là 5.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 21h30 ngày 20/11/2017, Lê Văn P điện thoại nhờ anh Lê Văn Q; Làm nghề cắt tóc tại số 54 ĐHT, phường Pv, thành phố H; Là cậu của P), nhờ chở P đến nhà vợ ch anh Lê Văn V và chị Trương Thị TR, cũng là cậu mợ ruột của P, ở cùng thôn PK, xã PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế để chơi và ngủ lại qua đêm. Khoảng 22h00 cùng ngày thì P đến nhà anh V. Sáng ngày 21/11/2017, P dậy đi uống cà phê, đến khoảng 9h00 sáng cùng ngày, P quay về lại nhà anh V và chị TR, đi lên tầng 2, đến phòng ngủ của anh V và chị TR. Thấy cửa phòng mở P liền đi vào, phát hiện chiếc máy tính xách tay hiệu Toshiba màu đen của chị TR để trên bàn làm việc, đang cắm dây sạc liền nảy sinh ý định chiếm đoạt. P lén lút, bí mật dùng tay rút dây sạc điện ra lấy chiếc máy tính giấu vào trước bụng mình, kéo áo xuống che lại rồi tẩu thoát ra đường

Quốc lộ 49A. P đón xe tắc xi loại 4 chỗ ngồi, biển số 75A 05897 của hãng tắc xi vàng, do anh Nguyễn TH lái xe đang chạy theo hướng Thuận An lên thành phố H, nhờ chở P đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại và cầm đồ của anh Nguyễn Văn Q ở số 4 Trần Phú, thành phố H. P nói anh TH ngồi chờ rồi đi vào đặt vấn đề bán chiếc máy tính cho anh Q. P nói máy tính của mình bị hỏng muốn bán xác máy với giá 400.000 đồng. Anh Q tin tưởng P nói thật nên đồng ý mua với giá 400.000 đồng. P nhận đủ tiền xong trả cho anh TH 100.000 đồng, còn lại 300.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân và chơi game hết nên không thu giữ được số tiền này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, hiện nay anh TH đã nộp số tiền công lái xe tắc xi chở P cho công ty. Vì vậy, không thu hồi được số tiền 100.000 đồng này.

Ngày 22/11/2017, chị Trương Thị TR làm đơn trình báo gửi Công an huyện Phú Vang.

Hồi 10 h00 ngày 23/11/2017, Công an phường Xuân Phú thu giữ của anh Nguyễn Văn Q 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Toshiba màu đen, số seri 3D103421C. Ngày 06/12/2017, Công an thành phố H bàn giao chiếc máy tính cho cơ quan điều tra Công an huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 11/12/2017, cơ quan điều tra Công an huyện Phú Vang ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 11. Tại bản kết luận định giá tài sản số 70 ngày 15/12/2017 xác định chiếc máy tính xách tay hiệu Toshiba màu đen, số seri 3D 103421C, tại thời điểm ngày 21/11/2017 có giá trị 2.680.000 đồng .

Ngày 16/01/2018, cơ quan điều tra công an huyện Phú Vang ra Quyết định xử lý vật chứng số 01 trả lại chiếc máy tính xách tay cho chị Trương Thị TR. Ngày 17/01/2018, chị TR đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì về việc bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Văn P.

Hồi 9h00 ngày 17/01/2018, cơ quan điều tra công an huyện Phú Vang tiến hành thực nghiệm điều tra vụ án tại nhà của anh Lê Văn V, cho Lê văn P diễn tả lại hành vi trộm cắp chiếc máy tính xách tay của chị Trương Thị TR. Kết quả thấy phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Quá trình thực nghiệm có lập biên bản và vẽ sơ đồ kèm theo.

Như vậy, vụ này Lê Văn P đã chiếm đoạt tài sản của chị Trương Thị TR có giá trị là 2.680.000 đồng.

Tổng cộng hai lần Lê Văn P đã chiếm đoạt 7.680.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố, Lê Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản đầy đủ cho những người bị hại nên không xem xét.

Tai cáo trạng số10/CT-VKS-P3 ngày 15 tháng 3 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ Luật hình sự .

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về giải Q trách nhiệm bồi thường dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật hình sự 2015:

Tiếp tục thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 phiếu bảo hành điện thoại và các giấy tờ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Văn P phải chịu theo luật định.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lê Văn P 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian 15h00 ngày 20/11/2017 và 9h00 ngày 21/11/2017, bị cáo Lê Văn P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Võ Thị K một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus có giá trị là 5.000.000 đồng và một chiếc máy tính xách tay của chị Trương Thị TR có giá trị là 2.680.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt theo hội đồng định giá là 7.680.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Lê Văn P đã phạm tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp của bị cáo có tính chủ mưu, lợi dụng mối quan hệ thân thuộc tin tưởng và sơ hở để trộm tài sản là nguy hiểm, táo bạo, không những xâm hại về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội nhiều lần đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm g khoản 1 Điều

52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi Quyết định hình phạt hai bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về biện pháp chấp hành hình phạt, xét thấy các bị cáo Lê Văn P có nhân thân xấu đã từng bị xử lý hành chính và bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[2] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan Điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định về pháp luật tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chị Võ Thị K và chị Trương Thị TR đã nhận lại đầy đủ các tài sản, nên không yêu cầu phải bồi thường gì thêm về dân sự. Anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu bồi thường số tiền 1.200.000 đồng tiền mua điện thoại Iphone 6 Plus và máy tính xách tay, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản đầy đủ cho những người bị hại nên không xem xét.

Đối với 01 phiếu bảo hành điện thoại và các giấy tờ khác có trong hồ sơ vụ án cần tiếp tục thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án, theo quy định tại các điều Điều 47; Điều 106 Bộ luật hình sự 2015:

[5] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn P phải chịu theo quy định của Nghị Q số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội (quy định về mức thu, miễn giảm án phí và lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội (quy định về mức thu, miễn giảm án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P (tên khác: C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Lê Văn P 07 (Bảy) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (15/12/2017).

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật hình sự 2015: Tiếp tục thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 phiếu bảo hành điện thoại và các giấy tờ khác (có trong hồ sơ vụ án).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án này là sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV27- CA tỉnh TT-Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị Cáo
- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan-
- Luật sư;
- Lưu HS; THS; THCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tôn Anh Dũng

